**TUẦN 14**

 **Từ ngày** 4/12 **đến ngày** 08/ 12 /2023

| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2** |  SÁNG  | HĐTN | 40 | SHDC: Tập làm chú bộ đội |
| TV | 157 | Ôn, ôt  |
| TV | 158 | Ôn, ôt (tt) |
| TN&XH | 27 | An toàn trên đường |
| Đ Đ | 14 | Em tự giác làm việc của mình (tt) |
|  **3** | SÁNG  CHIỀU | MT |  |  |
| TV | 159 | Ơn, ơt |
| TV | 160 | Ơn, ơt (tt) |
| T | 40 | Phép trừ trong phạm vi 10 (tt) |
| TV | 161 | Tập viết ( sau bài 70, 71) |
| GDTC | 27 | Ôn các tư thế và kĩ năng VĐ cơ bản- TC: |
| HĐTN | 41 | Bày tỏ lòng biết ơn |
|  4 | SÁNG  | TV | 162 | Un, ut, ưt |
| TV | 163 | Un, ut, ưt (tt) |
| T | 41 | Phép trừ trong phạm vi 10 (tt) |
| ÂN | 14 | Ôn tập bài hát: Mẹ đi vắng |
| **5** | SÁNG  | TV | 164 | Uôn, uôt |
| TV | 165 | Uôn, uôt (tt) |
| TV | 166 | Tập viết ( sau bài 72, 73) |
| TNXH | 28 | An toàn trên đường (tt) |
| **6** | SÁNG | TV | 167 | Kể chuyện: Thần gió và Mặt trời |
| TV | 168 | Ôn tập |
| T | 42 | Luyện tập |
|  |  |  |
| HĐTN | 42 | SHL: Hát về chú bộ độiHĐNGLL: Kể chuyện Bác Hồ |

 **Thứ Hai ngày 04 tháng 12 năm 2023**

| **TIẾNG VIỆT** |
| --- |
| **Bài 70:** | **ÔN, ÔT** |
|  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết các vần **ôn, ôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôn, ôt.**

* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nụ hôn của mẹ.*

 -Viết đúng các vần **ôn, ôt,** các tiếng **thôn** (xóm), **cột** (cờ) (trên bảng con)

 \*GDĐP: Phú Yên quê hương em. ( Kể cho thầy cô và các bạn về nơi mình sinh sống ) Chủ đề 3: Lễ hội quê em ( Kể tên và chia sẻ cách chơi một số trò chơi dân gian với các bạn trong lớp học , các bạn nơi em ở ).

GV: Lồng ghép QPAN

+ GD cho học sinh biết cột cờ này ở Lũng Cú tỉnh Hà Giang là cột móc giữa nước ta và nước Trung Quốc ở nơi biên giới để đánh dấu lãnh thổ của nước Việt Nam.

 + GD cho các em yêu quê hương đất nước Việt Nam.

 + Liên hệ với HS về việc bảo vệ biên giới thuộc chủ quyền lãnh thổ đất nước Việt Nam

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **5’****15’** | **1.khởi động****:HS hát**2**. Hình thành kiến thức mới****2.1Giới thiệu bài:** vần **ôn,** vần **ôt.** | -HS thực hiện |
|  | **2.2Chia sẻ và khám phá** |  |
|  |  a)Dạy vần **ôn*** HS đọc: **ô, n,** vần **ôn. /** Phân tích vần **ôn.**7 Đánh vần và đọc: **ô - nờ - ôn / ôn.**

* HS nói: *thôn xóm / thôn.* / Phân tích tiếng **thôn.** / Đánh vần, đọc: thờ - ôn - thôn / thôn.

* Đánh vần, đọc trơn: ô - nờ - ôn / thờ - ôn - thôn / thôn xóm.

b)Dạy vần ôt (như vần **ôn)**So sánh ôn và ôtĐánh vần, đọc trơn: ô - tờ - ôt / cờ - ôt - côt - nặng - cột / cột cờ.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôn, ôt,** 2 tiếng mới học: **thôn, cột.**HS ghép ôn, ôt, thôn , cột  | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
|  | **3.Luyện tập** |  |
| **8’** | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ôn?** Tiếng nào có vần **ôt?)** (Lướt nhanh)* GV chỉ từng từ, HS (cá nhân, cả lớp) đọc. /Giải nghĩa từ: *đôn* (đồ dùng thường để bày chậu cảnh hoặc để ngồi, làm bằng sành, sứ hay gỗ quý); *lá lốt* (loại lá dùng làm gia vị, quấn thịt rán); *chồn* (thú ăn thịt, sống ở rừng, tai nhỏ, mình dài, chân ngắn, có mùi hôi); *thốt nốt* (cây cùng họ với dừa, chất nước ngọt từ cây có thể làm đường thốt nốt),...

* HS làm bài, nói kết quả tìm tiếng có vần **ôn,** vần **ôt.**

* GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **rốt** có vần **ôt.** Tiếng **đôn** có vần **ôn,...**
 | -HS đọc - Báo cáo kết quả, đọc-Cả lớp đọc |
| **7’** | **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

* Vần **ôn:** viết **ô** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **n.**

* Vần **ôt:** viết **ô** trước, **t** sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **t.**

**thôn:** viết **th** trước, **ôn** sau.* **cột:** viết **c** trước, **ôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.**

1. HS viết: **ôn, ôt** (2 lần). Sau đó viết: **thôn** (xóm), **cột** (cờ).
 | -HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **28’** | **Tiết 2** |
| **3.3Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu bài *Nụ hôn của mẹ,* hình ảnh bé Chi bị sốt nằm trên giường, mẹ sờ tay lên trán bé, ân cần, lo lắng.

1. GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *thiêm thiếp* (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).

1. Luyện đọc từ ngữ: **nụ hôn, bị sốt, nằm thiêm thiếp, mở mắt, thì thầm.**

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 10 câu.

* GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).

* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).

1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 4 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV gắn 5 thẻ chữ lên bảng; nêu YC; chỉ từng cụm từ, cả lớp đọc.

* HS làm bài, nối các cụm từ trong VBT. / 1 HS báo cáo kết quả.

* Cả lớp đọc: ạ) *Nụ hôn của mẹ* - 1) *thật ấm áp.* / c) *Bé Chi -* 2) *đã hạ sốt.*

\* Cả lớp đọc lại bài 70. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
| **4’****3’** | **4.Vận dụng**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau. | HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Thứ Hai ngày 04 tháng 12 năm 2023**

 Môn: Tự nhiên và xã hội-Lớp 1

 **AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( tiết 1 )- Số tiết: 27**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**\*Về nhận thức khoa học**

 - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

 - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

 - Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

ATGT:GD HS nhận biết được:

– Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.

-Nắm được một số nguyên tắc khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi sát mép đường;

– Nhận biết được một số hành vi đi bộ an toàn và

không an toàn;

– Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường

an toàn;

 (Phần: Thực hành, Vận dụng)

 **II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 -Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

 - Phiếu tự đánh giá ,

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:TIẾT 1**

| **TG**  | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3p****15p****14p****3p** | **1. Khởi động** - Ổn định: - GV:+ Nhà em ở gần hay xa trường ? + Em thường đến trường bằng phương tiện gì ? Một số HS trả lời câu hỏi . *GV*  : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu . 2.**Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1 : Phát hiện tình huống giao thông nguy hiểm**\* Mục tiêu - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , nêu cách phòng tránh để đảm bảo an toàn trên đường .- Biết cách quan sát , đặt câu hỏi , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiếm trong một số tình huống giao thông .*\* Cách tiến hành:**Bước 1 : Làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 58 , 59 trong SGK để trả lời các câu hỏi + Các bạn đến trường bằng những phương tiện gì ? + Theo em , những người nào có hành động không đảm bảo an toàn ? Vì sao ? + Em khuyến một số bạn HS có hành động không đảm bảo an toàn điều gì ?-GV theo dõi gợi ý HS *Bước 2 : Làm việc cả lớp* *-* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV cùng HS khác nhận xét - GV hoàn thiện các câu trả lời .**3. Luyện tập, thực hành** **Liên hệ thực tế**\* Mục tiêuĐưa ra được những lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn . \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*- Yêu cầu HS nêu lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tổng hợp các ý kiến của các thành viên . *Bước 2 : Làm việc cả lớp**-* Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .- GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . GV bình luận , hoàn thiện các câu trả lời **4. Củng cố và nối tiếp:** Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đườngNhận xétDặn dò |  |
| - Hát-HS trả lời- Lắng nghe |
|  |
|  |
| -HS quan sát-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp-Đại diện trình bày kết quả+ Hình 1 trang 58 : Hai bạn HS thò tay và đầu ra ngoài cửa xe ô tô ; một bạn HS ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm . +Hình 2 trang 59 : Hai HS đi ra giữa đường ; +Hình 3 trang 59 : Một HS đứng trên thuyền , một HS thò tay nghịch nước  |
|  |
|  |
| -HS làm việc theo nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý-HS tổng hợp ý kiến-Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được**-** Nhận xétHs nêu |

 **IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ……………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………..

 **Thứ Hai ngày 04 tháng 12 năm 2023**

**Môn: Đạo đức**-Lớp 1

 **CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

 **BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH ( Tiết 1) Số tiết: 14**

**I/ Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

**II/ Đồ dùng dạy học**

* GV:Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to..Mầu “Giỏ yêu thương”.
* HS:SGK *Đạo đức 1.*

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu**

| TG | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3p30p2p | **1/ Khởi động**-GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.-GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?-GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học**2/Hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh* ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo.

***Cách tiến hành:****Bước 1:*-GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh.-GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.-GV kể lại nội dung chuyện* *Bước 2:*

-GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 35:1. Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì?

1. Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?

-GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.* GV kết luận:

+ Gà mẹ đã dẫn đàn gà con ra vườn và bới giun cho đàn gà con ãn. Điều đó thể hiện gà mẹ rất yêu thương dàn gà con.+ Khi thấy các con đánh nhau, tranh giành miếng ăn, gà mẹ đã khuyên các con “Anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau”.**Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối vói con cháu*****Mục tiêu:***-HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau.HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác.* ***Cách tiến hành:***

-GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:1. Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì?

1. Những việc làm đó thể hiện điều gì?

1. Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?

-GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày nội dung về một tranh.* GV kết luận:

-GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào?-GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất.**Hoạt động 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương*****Mục tiêu:**** HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.
* HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.

***Cách tiến hành:***-GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?-GV kết luận nội dung từng tranh:-GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân?-GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp.**3. Củng cố và nối tiếp**-Xem tiếp bài để tiết sau học-Nhận xét tiết học | -HS hát-HS phát biểu ý kiến. |
| -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.-Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. |
| -HS thảo luận nhóm.-HS trình bày kết quả |
| -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.-Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. |
| -Một vài HS chia sẻ trước lớp. |
|  |
| -HS thảo luận trong nhóm.-Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. |
| -HS chia sẻ ý kiến trước lớp |
|  |

 IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ………………………………………………......................**

 **Thứ Hai ngày 04 tháng 12 năm 2023**

**MĨ THUẬT**

**Bài 7: TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT** (tiết 2) Tiết : 14

**1.Yêu cầu cần đạt:**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

 - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.

 - Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

 - Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

 - Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, Đinh Quốc Nguyễn Trường TH Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai, ĐT: 0792999177nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

 - Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

  **2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **a)Hoạt động mở đầu(khởi động)**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm trang trí bằng chấm và nét ở trang 36 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách sáng tạo cùng chấm và nét để tạo sản phẩm trang trí.**b)Hoạt động luyện tập, thực hành**-Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.- Giao nhiệm vụ: Hãy sáng tạo một số sản phẩm trang trí yêu thích bằng chấm và nét.- Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác thực hành (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:+ Có thể sử dụng đất nặn để tạo chấm và trang trí.+ Có thể cắt, xé giấy tạo chấm để tạo chấm, nét và trang trí.+ Có thể vẽ nét, chấm trang trí màu trực tiếp trên vật liệu.**-** Gợi mở HS tạo bức tranh từ các hình ảnh vừa tạo được và trang trí (có thể tổ chức tạo sản phẩm nhóm học tập, nếu thời gian cho phép), ví dụ:+ Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề đại dương.+ Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề khu vườn.**c)Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận: + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?+ Sự kết hợp kiểu nét với chấm nào em thích nhất?+ Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?+ Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác (kiểu/ màu sắc giữa chấm và nét)?+ Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?- Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành; gợi mở HS liên hệ với thực tiễn; thực hiện ý tưởng trang trí bằng chấm và nét cho các đồ vật, vật liệu khác,...- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 37 SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ vật liệu có sẵn.- Khích lệ học sinh làm ở nhà . | -HS tự học ở nhà |

# 4.Điều chỉnh sau bài dạy: ………………………………………………......................

………………………………………………………………………………………………

 **Thứ Ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

| **TIẾNG VIỆT** |
| --- |
| **Bài 71:** | **ƠN, ƠT** |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết các vần **ơn, ơt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơn, ơt.**

* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơn,** vần **ơt.**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sơn và Hà.*

* Viết đúng các vần **ơn, ơt,** các tiếng **sơn** (ca), **vợt** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’****15’** | **1.khởi động:****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **2.1Giới thiệu bài:** vần **ơn,** vàn **ơt.** | -HS lắng nghe |
|  | **2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
|  | a)Dạy vần **ơn:*** HS đọc: **ơ - n - ơn. /** Phân tích vần **ơn. /** Đánh vần, đọc: **ơ - nờ - ơn / ơn.**

* HS nói: *sơn ca / sơn.* / Phân tích tiếng **sơn. /** Đánh vần, đọc trơn: sờ - ơn - sơn / sơn. / Đánh vần, đọc trơn: ơ-nờ-ơn/sờ-ơn - sơn / sơn ca.

b)Dạy vần **ơt** (như vần **ơn)**So sánh ơn và ơtĐánh vần, đọc tron: ơ-tờ-ơt/vờ-ơt - vơt - nặng - vợt / vợt.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơn, ơt,** 2 tiếng mới học: **sơn, vợt.**HS ghép ơ, ơt, ơn, vợt | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
|  | **2.3.Luyện tập** |  |
| **8’****7’** | **2.3.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **ơn,** tiếng có vần **ơt)**(Như các bài trước) Xác định YC. / Đọc tên sự vật. / Tìm tiếng có vần **ơn, ơt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **lợn** có vần **ơn.** Tiếng **thớt** có vần **ơt,...****2.3.2Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

* Vần **ơn:** viết **ơ** trước, **n** sau. / vần **ơt:** viết **ơ** trước, **t** sau.

* **sơn:** viết **s** trước, **ơn** sau.

* **vợt:** viết **V** trước, **ơt** sau, dấu nặng đặt dưới **ơ.**

1. HS viết: **ơn, ơt** (2 lần). / Viết: **sơn** (ca), **vợt.**
 | -HS đọc từ ngữ-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| 32’ | **Tiết 2** |  |
| **2.3.3.Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu hình ảnh hai bạn Sơn, Hà và cô giáo trong giờ làm bài kiểm tra.

1. GV đọc mẫu.

1. Luyện đọc tìr ngữ: **kiểm tra, lẩm nhẩm, thờn bơn, bớt, thì thầm, lễ phép, ngẫm nghĩ, chợt nghĩ ra, nắn nót.**

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 13 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Hà thì thầm: “Còn 3 chứ? ” / Hà lê phép: Dạ.* / 2 câu cuối.

* Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).

1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 7 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc nội dung BT. / HS làm bài trong VBT hoặc viết vào thẻ.

* GV: Ý nào đúng? / HS giơ thẻ. / GV chốt lại: Ý a đúng (Ý b sai).

* Cả lớp: Ý a đúng: *Cô Yến đề nghị Hà - a) Để bạn Sơn tự làm.*
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT |
| **3’** | **3.Vận dụng**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **4.Củng cố và nối tiếp**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: un. ut, ưt | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |
|  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Thứ Ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo- tiết1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

 - Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

 - BVận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

 - Một số tình huống đon giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

 HS: Các que tính, SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động**Chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.**2.** **Hoạt động hình thành kiến thức** | Hs thực hiện |
|  | - Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: | - HS thực hiện  |
|  | 2-1 = 1; 3-2=1; 4-3 = 1; 6-4 = 2; 9-5 = 4;... |  |
|  | - GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi l.Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.……………………………………………… |  |
|  | Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10.**3. Vận dụng trải nghiệm** - Nêu các ví dụ về dạng phép trừ trong phạm vi 10 và nêu kết quả- Đọc bảng trừ trong phạm vi 10**4. Củng cố và nối tiếp**- GV nêu phép tính HS thi đọc nhanh kết quả (phép trừ trong phạm vi 10)-Nhận xét-Dặn dò  | HS nêuLắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

…………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………

**Thứ Ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

| **TẬP VIẾT** |
| --- |
| **Bài:** | **SAU BÀI 70, 71** |
|  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. Viết đúng **ôn, ôt, ơn, ơt, thôn xóm, cột cờ, sơn ca, vợt -** chữ thường, cờ vừa, đúng kiểu, đều nét.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **-**GV:Các chữ mẫu.

 **-**HS: vở Luyện viết 1 tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’****1’**29’ | **1. Hoạt động mở đầu**- Tổ chức cho HS hát**2. Hoạt động cơ bản****2.1. Giới thiệu bài:**- GV giới thiệu bài học và ghi tên đề bài: tập viết các chữ a, c, ca, cà , cá**2.2.Hướng dẫn quy trình và luyện viết** | -HS tham gia-HS lắng nghe |
|  | 1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.

1. Tập viết: *ôn, thôn xóm, ôt, cột cờ.*

* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *ôn, ôt;* độ cao các con chữ.

* GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Vần *ôn:* cao 2 li. vần *ôt:* chữ *t* cao 3 li, chú ý rê bút khi viết từ **ô** sang **n** hay sang **t.**+ Viết *thôn: h* cao 5 li, *t* cao 3 li; *xóm:* dấu sắc đặt trên *o.*+ Viết *cột:* dấu nặng đặt dưới *ô.* Viết *cờ,* dấu huyền đặt trên *ơ.** HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.

Tập viết: *om, sơn ca, ơt, vợt* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm* | HS đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-HS viết vào vở tập viết |
| **3’** | **3.Củng cố và nối tiếp****-** GV nhận xét tiết học  - Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Thứ Ba ngày 05 tháng 12 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên bài học: Bày tỏ lòng biết ơn , tiết: 41

Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 12 năm 2022

**1. Yêu cầu cần đạt:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ đất nước.

- Tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập,

tự do của Tổ quốc.GV tạo động lực cho HS:

GDQP?+ Ước mơ làm chú bộ đội

+ Tập làm chú bộ đội

+ Đóng vai chú bộ đội bảo vệ quê hương, đất nước.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Phương tiện đi lại để HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương;

hoặc tới viếng nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

– Món quà ý nghĩa tặng gia đình thương binh, liệt sĩ.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **TG** |  **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’** | **1. Khởi động**  |  |
|  | - Ổn định:  | - Hát |
|  | - Giới thiệu bài : | - Lắng nghe |
|  | Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về chủ đề Chú bộ đội. |  |
| **35’** | **b. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **\*Mục tiêu:** - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. |
|  | **Hoạt động 1. Nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ** |
|  | ***\*Mục tiêu:*** |
|  | - HS biết được công lao của các anh hùng thương binh, liệt sĩ trong giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc. - Thực hiện được việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ. |
|  | ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức cho HS tới thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ của quê hương theo gợi ý:- Chuẩn bị: +Liên hệ thống nhất kế hoạch tổ chức thăm hỏi với gia đình thương binh, liệt sĩ. + Cùng HS chuẩn bị món quà ý nghĩa dành tặng gia đình thương binh, liệt sĩ. + Chuẩn bị phương tiện đi lại và các điều kiện khác. - Thực hiện: GV và HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã chuẩn bị.- Bài học ý nghĩa: Kết thúc chuyến thăm hỏi, GV tổ chức cho HS chia sẻ cảmxúc của bản thân về chuyến đi. | - HS thực hiện công tác ĐỒ DÙNG DẠY HỌC để thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ ở địa phương theo hướng dẫn của GV.- HS cùng GV đến thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.- Từng lên HS chia sẻ cảm xúc của mình. |
|  | \*GV kết luận.- Các anh hùng thương binh, liệt sĩ đã hi sinh bản thân mình để giữ gìn và bảo vệ quê hương, đất nước. Gia đình họ cũng chịu nhiều mất mát, đau thương. Mọi người đều có trách nhiệm chia sẻ những đau thương, mất mát đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
|  | **c. Ứng dụng thực hành**  |
|  | **Trang sử hào hùng** |
|  | ***\*Mục tiêu:*** - HS tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập, tự do của Tổ quốc. |
|  | ***\* Cách tiến hành*** : - GV tổ chức cho HS trải nghiệm, học tập thực tế tại nghĩa trang liệt sĩ của quê hương theo gợi ý.+ Kể chuyện về các anh hùng liệt sĩ của quê hương, hoặc những trang sử hào hùng về các cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương. + Tổ chức cho HS thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm. + HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về buổi trải nghiệm. | - HS tập hợp tại nghĩa trang của địa phương.+ HS lắng nghe câu chuyện về các anh hùng liệt sĩ của nghĩa trang địa phương.+ HS thực hiện thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm.+ Lần lượt lên chia sẻ cảm xúc cảu bản thân. |
|  | \* Kết luận: - Dân tộc Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống quân xâm lược đã chịu nhiều mất mát, đau thương. Sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ đã đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho các em ngày hôm nay. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **2’** | **d. Củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những cống hiến, hi sinh của các chú bộ đội đối với nhân dân, đất nước. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

............................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 06 tháng 12 năm 2023**

| **TIẾNG VIỆT** |
| --- |
| **Bài 72:** | **UN, UT, ƯT** |

1. **YÊU CẦU CÂN ĐẠT**

* Nhận biết các vần **un, ut, ưt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **un, ut, ưt.**

* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Làm mứt.*

* Viết đúng các vần **un, ut, ưt,** các tiếng **phun, bút, mứt** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | 1. **Mở đầu**

**khởi động:**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ơn. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **15’** | **2.Hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **2.1.Giới thiệu bài:** vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.** | -HS lắng nghe |
|  | **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
|  | a)Dạy vần **un*** HS đọc: **u - nờ - un. /** Phân tích vần **un. /** Đánh vần, đọc: **u - nờ - un / un.**

* HS nói: *phun.* / Phân tích tiếng **phun. /** Đánh vần, đọc: phờ - un - phun / phun. / Đánh vần, đọc trơn: u - nờ - un / phờ - un - phun / phun.

b)Dạy các vần **ut, ưt** (như vần **un)**So sánh un, ut, ưt* Đánh vần, đọc tron: u - tờ - ut / bờ - ut - but - sắc - bút / bút.

* Đánh vần, đọc tron: ư - tờ - ưt / mờ - ưt - mưt - sắc - mứt / mứt.

* Củng cố: HS nói 3 vần mới học là: **un, ut, ưt.** GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, từ ứng dụng, cả lớp đánh vần, đọc tron.

* Củng cố: HS nói 3 vần mới học: **un, ut, ưt,** 3 tiếng mới học: **phun, bút, mứt.**

HS ghép un, ut, ưt, phun, bút, mứt | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
|  | **3.Luyện tập** |  |
| **8’****7’** | **3.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **un?** Tiếng nào có vần **ut?** Tiếng nào có vần **ưt?)**- Yêu cầu HS đọc từng từ ngữ: *chim cút, râm bụt,...*- Tìm tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt;** làm bài trong VBT. / Báo cáo kết quả. / Cả lớp đồng thanh (nói nhỏ): Tiếng **lùn** có vần **un.** Tiếng **cút** có vần **ut.** Tiếng **nứt** có vần **ưt,...****3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

* Vần **un: u** viết trước, **n** viết sau; chú ý nối nét từ **u** sang **n. /** Làm tương tự với **ut, ưt.**

* **phun:** viết **ph** trước, vần **un** sau. / Làm tương tự với **bút, mứt.** Dấu sắc đặt trên u,

ư.b) HS viết: **un, ut, ưt** (2 lần). Sau đó viết: **phun, bút, mứt.** | -HS đọc từ ngữ-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **28’** | **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Hai bạn thỏ và cún đang làm mứt cà rốt. Nồi mứt đặt trên bếp lửa đang cháy đùng đùng.

1. GV đọc mẫu.

1. Luyện đọc từ ngữ: **làm mứt, đun bếp, lửa ngùn ngụt, rút bớt lửa, phàn nàn, nhỏ nhẹ.** GV giải nghĩa từ: *ngùn ngụt* (lửa bốc mạnh thành ngọn lớn), *phàn nàn* (nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý), *nhỏ nhẹ* (nói nhỏ, nhẹ nhàng, dễ nghe).

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 11 câu.

* GV chỉ từng câu (hoặc chỉ liền 2 câu ngắn) cho HS đọc vỡ.

* Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).

1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn đọc: 5/6 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc.

* 1 HS làm mẫu câu 1: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt.

* HS làm bài trên VBT. / HS báo cáo kết quả. / Cả lớp nhắc lại: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt. / b) Cún - 1) đun bếp, lửa ngùn ngụt. / c) Làm mứt - 2) cần nhỏ lửa.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện |
| **4’****3’** | **4.Vận dụng**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau:uôn, uôt | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Thứ Tư ngày 06 tháng 12 năm 2023**

| **TOÁN** |
| --- |
| **Bài:** | **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (T2)** |
|  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- BVận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** GV:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Một số tình huống đon giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2. HS: Các que tính, SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động****-** Cho HS hát-Nêu mục tiêu bài học**2. Hoạt động luyện tập****Bài 1**Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. | HS hát- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
|  | *Lưu ỷ:* Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10 đế* tính nhẩm. |  |
|  | - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 9 - 1; 7 - 2; 8 - 8; ... | Lắng nghe |
|  | **Bài 2**- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp;  | - Chia sẻ trước lớp |
|  | - GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
|  | **Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp |
|  | + Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 10-1=9. |  |
|  | + Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 9 - 2 = 7. |  |
|  | - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày |  |
|  | **3. Vận dụng trải nghiệm** HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhấn xét |
|  | **4. Củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: …………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………

**Thứ Tư ngày 06 tháng 12 năm 2023**

**ÂM NHẠC**

 **CHỦ ĐỀ 5 : TÌNH BẠN (TIẾT 14)**

- **ÔN TẬP BÀI HÁT MẸ ĐI VẮNG**

**- NHỮNG KIỂU GÕ ĐỆM KHI HÁT**

**- NGHE NHẠC**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

1.*Kiến thức*:

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát bài hát “ Sắp đến tết rồi”

- Biết chơi tem- ber –rin thể hiện tiết tấu, ứng dụng đệm vào bài hát.

2 *Kỹ năng*:

- Rèn cho HS kỹ năng gõ đệm theo nhạc cụ ,chuẩn xác về cao độ nhịp độ, nghe thêm đượ bài hát mới.

3. *Thái độ*:

- Cha mẹ là người yêu thương chúng mình nhất.Hãy biết ơn cha mẹ là chỗ dựa tinh thần cho chúng ta noi theo….

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

2.**Đồ dùng dạy học**

 - GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

3. **Hoạt động dạy- học chủ yếu**

| TG | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5p15p10p | **a)Hoạt động mở đầu( khởi động)**- Gọi 1 học sinh lên trình bày bài hát Mẹ đi vắng gõ theo nhịp điệu bài hát- Gọi một học sinh thực hiện một số tiết tấu để vận động theo tiếng đàn.+ GV nhận xétb)**Hoạt động hình thành kiến thức mới****: Ôn tập bài hát Mẹ đi vắng**- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp với vỗ tay nhịp nhàng- GV cho HS hát cùng nhạc đệm một lần đến hai lần, tập lấy hơi thể hiện sắc thái- GV cho HS hát kết hợp với vận động. HS luyện tập một số động tác theo yêu cầu của GV

| **Câu hát** | **Động tác** |
| --- | --- |
| - Mẹ đi vắng | - Ngón tay phải chỉ về phía bên phải |
| - Mẹ đi vắng | - Ngón tay trái chỉ về phía bên trái |
| - Con sang chơi nhà bạn í a | - Bắt chéo hai tay, lòng bàn tay ngữađưa từ trước ngực mở rộng sang hai bên, nhún chân vào cuối câu hát |

| - Con cầm cây đàn con hát,con cầm cây đàn con hát | **-** Động tác như chơi đàn |
| --- | --- |
| - Hát cho mẹ về với con | - Hai tay đưa thẳng lên đầu, vẫy hai bàn tay, nhún chân vào câu cuối |
| - Hát cho mẹ về với con | - Bắt chéo hai bàn tay, áp bàn tay lên cao, chún chân vào câu cuối |

- GV cho HS tập trình bày bài hát theo hình thức đơn ca,song ca và tốp ca.- GV cho các nhóm luyện tập và thi đua giữa các nhóm.-> GV nhận xét và tuyên dươngc**) Hoạt động luyện tập, thực hành** **Những kiểu gõ đệm khi hát****- GV cho HS hát và gõ đệm theo hướng dẫn**

| **Cách gõ đệm** | **Luyện tập** |
| --- | --- |
| Gõ đệm theo nhịp |  Mẹ đi vắng,mẹ đi vắng X x x x |
| Gõ đệm theo phách | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng X x xx x x x |
| Gõ đệm theo tiết tấu lời a | Mẹ đi vắng, mẹ đi vắngX x x x x x |
| Gõ đệm theo tiết tấu | Mẹ đi vắng mẹ đi vắng  ==2=f====F====F===!====f===:===!= f===F==F===!==== f=:  |

* GV cho các nhóm tổ lần lượt hát và gõ đệm tất cả bài Mẹ đi vắng theo các kiểu trên.

**->** GV nhận xét và tuyên dương**đ )Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Nghe nhac “ Sắp đến tết rồi**” - **GV** cho HS nghe bản nhạc **“ Sắp đến tết rồi**” - GV hướng dẫn học sinh hát kết hợp với gõ đệm và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát.- GV đàn một câu khoảng 1 đến 2 lần (*ví dụ:Con sang chơi nhà bạn ý a)*- GV yêu cầu HS nghe và nhớ lại câu hát, sau đó hát lại câu hát. GV có thể thực hiện câu khác.- GV giai điệu bản nhạc như thế nào, cảm nhận khi nghe bài hát đó-> GV chốt qua bài hát tình cảm gia đình yêu cha mẹ qua câu cao dao : ***Công cha như núi Thái Sơn*** ***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*** ***Một lòng thờ mẹ kính cha*** ***Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*****đ )Hoạt động củng cố, nối tiếp****-** GV chốt lại mục tiêu của bài học, - Khen ngợi các em có ý thức hát và chơi gõ tiết tấu theo cặp chính xác, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong**-** GV chốt lại mục tiêu của bài học, - Khen ngợi các em có ý thức hát và chơi gõ tiết tấu theo cặp chính xác, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong | **-** HS lắng nghe* HSthực hiện
* HS luyện tập
* Luyện tập
* HS thực hiện
* HS luyện tập
* HS lắng nghe
* HS luyện tập

- HS thi đua***Hướng dẫn học sinh tự nghe bài Tìm bạn thân tại nhà( với sự giúp đỡ của phụ huynh và người thân)*** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ……………………………………………………….…………

……………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Năm ngày 07 tháng 12 năm 2023**

| **TIẾNG VIỆT** |
| --- |
| **Bài 73:** | **UÔN, UÔT** |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết vần **uôn, uôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôn, uôt.**

* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôn,** vần **uôt.**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chuột út (1).*

* Viết đúng các vần **uôn, uôt,** các tiếng **chuồn chuồn, chuột** (trên bảng con).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **Tiết 1**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1.khởi động:**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần un, ut. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **15’** | **2.Hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **2.1.Giới thiệu bài:** vần **uôn,** vần **uôt.** | HS lắng nghe |
|  | **2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | a)Dạy vần **uôn:*** **HS** đọc: **uô - nờ - uôn. /** Phân tích vần **uôn:** có âm **uô -** âm **n. /** Đánh vần, đọc: **uô - nờ - uôn / uôn.**

* HS nói: *chuồn chuồn.* / Phân tích tiếng **chuồn. /** Đánh vần, đọc trơn: chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn.

* GV chỉ mô hình vần **uôn,** tiếng **chuồn,** từ ứng dụng, HS: uô - nờ - uôn / chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn chuồn.

b)Dạy vần **uôt** (như vần **uôn)**So sánh uôn, uôtĐánh vần, đọc trơn: uô - tờ - uôt / chờ - uôt - chuôt - nặng - chuột / chuột.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **uôn, uôt,** 2 tiếng mới học: **chuồn, chuột.**HS ghép uôn, uôt, chuồn, chuột | -HS đọc, phấn tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
| **3.Luyện tập** |  |
| **8’****7’** | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **uôn?** Tiếng nào có vần **uôt?)*** HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ dưới hình.

* HS tìm nhanh tiếng có vần **uôn,** vần **uôt,** nói kết quả.

* GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **chuồn** có vần **uôn.** Tiếng **vuốt** có vần **uôt,...**

**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:* Vần **uôn: uô** viết trước, **n** viết sau. / vần **uôt:** viết **uô** trước, **t** sau.

* **chuồn:** viết **ch** trước, vần **uôn** sau, dấu huyền đặt trên **ô.**

* **chuột:** viết **ch** trước, vần **uôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.**

* **HS** viết: **uôn, uôt** (2 lần). / Viết: **chuồn chuồn, chuột.**
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| 28’**4’****3’** | TIẾT 2 |
| **3.3.Tập đọc** (BT3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *Chuột út* (1): Chuột út một mình ra sân chơi. Nó biết được những điều gì mới mẻ?

1. GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: *thô lố* (mắt to, lồi ra).

1. Luyện đọc từ ngữ: HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn: **chuột, buồn, lũn cũn, dữ lắm, mắt thô lố, quát rõ to, rất hiền, muốn đùa.**

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 10 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.

* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).

1. Thi đọc theo vai

* GV (vai dẫn chuyện) cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu.

* Từng tốp (3 HS) luyện đọc theo vai trước khi thi.

* Vài tốp thi đọc. GV khen những HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.

* Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú “dữ”: *“Mẹ ạ, trên sân ...sợquá”.*

* GV chỉ hình, hỏi: Con thú “dữ” chuột út gặp là gà trống, chó hay mèo? .
* GV: Gà trống là con vật rất hiền
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện- Đó là gà trống. / Cả lớp: Gà trống.  |
| **4.Vận dụng**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: ươn, ươt | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

| **Thứ Năm ngày 07 tháng 12 năm 2023****TẬP VIẾT** |  |
| --- | --- |
| **Bài:** | **SAU BÀI 72, 73** |
|  |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Viết đúng **un, ut, ưt, uôn, uôt, phun, bút, mứt, chuồn chuồn, chuột -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng phụ, mẫu chữ.

**-** HS: vở Luyện viết 1 tập 1.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’****2’****27’** | **1. Hoạt động mở đầu**- Tổ chức cho HS hát, múa vận động tập thể**2. Hoạt động cơ bản****2.1. Giới thiệu bài:**- GV giới thiệu bài học và ghi tên đề bài: tập viết các chữ un, ut, ưt, uôn, uôt, phun, bút, mứt, chuồn chuồn, chuột **2.2.Hướng dẫn quy trình và luyện viết** | -HS tham gia-HS lắng nghe |
|  | 1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.

1. Tập viết: *un, phun, ut, bút, ưt, mứt.*

* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *un, ut, ưt,* độ cao các con chữ.

* GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Vần *un:* cao 2 li. vần *ut, ưt:* chữ *t* cao 3 li. (Chú ý viết nối nét *u - n, u -1)*+ Viết *phun:* chữ *h* cao 5 li, *p* cao 4 li. Viết *bút, mứt,* dấu sắc đặt trên *u, ư.*- HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *uôn chuồn chuồn, uôt, chuột* (như mục b). HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
 | HS đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-HS viết vào vở tập viết |
| **3’** | **3.Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học -Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | HS lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn: Tự nhiên và xã hội-Lớp 1

 **AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( tiết 2 )- Số tiết: 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 06 tháng 12 năm 2022**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**\*Về nhận thức khoa học**

 - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

 - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

 - Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 -Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

 - Phiếu tự đánh giá ,

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**TIẾT 2**

**Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông**

| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3p14p15p3p | **1. Khởi động****-**Cho HS hát-Nêu mục tiêu bài học**2. Hình thành kiến thức mới** ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu giao thông*** \* Mục tiêu Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông .. \* Cách tiến hành- GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi : + Có những biển báo và đèn tín hiệu giao thông nào ? + Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ? + Ngoài những biến báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ? - GV bình luận và hoàn thiện các trả lời . **3. Luyện tập, thực hành****Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”** \* Mục tiêu - Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông . - Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh . \* Cách tiến hành *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*-GV HD cách chơi: Mỗi HS năm hai tay và khoanh tay trước ngực . - Khi GV nói đèn xanh ho, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ h , hai năm tay HS phải dừng lại - GV cho HS làm mẫu-GV nhận xét*Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*-GV tổ chức cho HS chơi-GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV . Bạn nào làm sai thì sẽ nhắc lại ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông . *Bước 3* : *Nhận xét và đánh giá*- Dãy bàn nào có ít số HS làm sai nhất – được khen thưởng . - GV : Tín hiệu đèn xanh : cho phép người và xe đi . Tín hiệu đèn vàng : cảnh báo cho sự luân chuyển tín hiệu , báo hiệu người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường giảm tốc độ và phải dừng lại ở trước vạch sơn “ Dừng lại ” theo quy định . Trong trường hợp người điều khiển phương tiện và người đi bộ đã vượt quá vạch sơn thì phải nhanh chóng vượt qua khỏi giao lộ để tránh gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác . Tín hiệu đèn đỏ : dừng lại .- Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VBT)- GV theo dõi HD**4. Củng cố và nối tiếp**- Nêu ý nghĩa các tín hiệu đèn giao thông-Nhận xét-Dặn dò | -HS hát |
| -HS quan sát chia sẻ .-Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  Biển báo trong hình : cấm đi ngược chiều , cấm người đi bộ , cấm xe đạp người đi bộ sang ngang,Đèn tín hiệu giao thông chính ba màu xanh , vàng , đỏ và đèn tín hiệu hai màu điều khiển giao thông đối với người đi bộ  |
|  |
| -HS theo dõi-HS làm mẫu- HS chơi trò chơi-HS làm BT -HS tham gia nhận xét -HS lắng ngheHS làm vào vở BT-Hs nêu- Lắng nghe |

 **IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ……………………………………………………….…………

……………………………………………………………………………………………………..

| **KỂ CHUYỆN** |
| --- |
| **Bài 74:** | **THẦN GIÓ VÀ MẶT TRỜI** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 09 tháng 12 năm 2022** |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thần gió thua mặt trời vì thần gió quá kiêu ngạo.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC**
* GV: Tranh minh họa sách giáo khoa, nội dung truyện Thần gió và mặt trời
* HS: Sách giáo khoa

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu: Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) |  |
|  | **1.1.Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, giới thiệu câu chuyện *Thần gió và mặt trời:* Các em hãy quan sát tranh, xem truyện có những nhân vật nào? GV: Truyện có 3 nhân vật (GV chỉ từng nhân vật): thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất. Không rõ thần gió, mặt trời và người đi bộ làm gì. Họ có quan hệ với nhau như thế nào.**1.2**.**Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện nói về cuộc thi tài giữa thần gió và mặt trời. Ai sẽ chiến thắng? | -Truyện có 3 nhân vật :thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất-HS lắng nghe |
| **28’** | **2.Khám phá và luyện tập** |  |
|  | **2.1.Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng biểu cảm **3 lần.**  | -HS lắng nghe |
|  | **2.2.Trả lòi câu hỏi theo tranh**1. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh

-GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao thần gió kiêu ngạo?*-GV chỉ tranh 2: *Thần gió nói gì với mặt trời? Mặt trời trả lời ra sao?*-GV chỉ tranh 3: *Thần gió dương oai, kết quả thế nào?*-GV chỉ tranh 4: *Mặt trời thử sức, kết quả ra sao?*1. Yêu cầu HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.

1. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi theo 4 tranh.
 | -Thần gió kiêu ngạo vì tự cho là mình rất mạnh. / Thần gió rất kiêu ngạo vì cho là mình có sức mạnh gây ra bão táp, làm đổ nhà cửa, cây cối-Thần gió nói mình là kẻ mạnh nhất. / Mặt trời chỉ một người khoác chiếc áo đang đi dưới mặt đất, bảo: “Ta với anh, hễ ai làm cho anh chàng kia phải cởi áo khoác ra, người đó là kẻ mạnh nhất”-Gió càng lớn thì người đi bộ càng cố giữ chặt áo. Thần gió không tài nào lột được áo của anh ta-Mặt trời toả nắng, càng lúc càng nóng khiến người đi bộ vã mồ hôi. Thế là anh ta tự cởi bỏ áo -HS trả lời |
|  | **2.3.Kể chuyện theo tranh** 1. Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.

1. Mỗi HS kể chuyện theo tranh bất kì.

1. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.

\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh (YC không bắt buộc). | -HS kể theo tranh |
|  | **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về thần gió?

* GV: Em nghĩ gì về mặt trời?
* GV: Thần gió kiêu ngạo, hung hăng nhưng không cởi được áo của người đi bộ. Mặt trời rất khôn ngoan đã khiến người đi bộ tự cởi áo ra. Câu chuyện giúp các em hiếu: Người mạnh‘không phải người khoẻ, người hung hăng. Người mạnh là người thông minh, biết sử dụng trí óc.
 | -Thần gió kiêu ngạo, cho là mình mạnh nhất nhưng không cởi được áo của người đi bộ-Mặt trời giỏi hơn, đã làm người đi bộ tự cởi áo ra |
| **2’** | **3.Củng cố và nối tiếp**Về nhà kể lại chuyện cho ông bà, bố mẹ nghe, chuẩn bị cho bài kể chuyện *Hàng xóm* | -HS lắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

| **Thứ Sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023****TIẾNG VIỆT** |
| --- |
| **Bài 75:** | **ÔN TẬP** |
|  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chuột út* (2).

* Chép đúng chính tả 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’** | **1.Hoạt động mở đầu**Tổ chức cho hs hát vận động tập thể | -HS tham gia |
| **29’** | **2.Luyện tập** |  |
|  | **2.1.BT 1** (Tập đọc): a) GV giới thiệu phần 2 của chuyện *Chuột út* sẽ cho biết câu chuyện tiếp diễn thế nào.1. GV đọc mẫu.

1. Luyện đọc từ ngữ: **hớn hở, nằm thu lu, luôn liếm chân, rất thân thiện, la lớn, ăn thịt.** GV giải nghĩa: *nằm thu lu* (từ gợi tả dáng co nhỏ người lại, thu tròn người lại thật nhỏ).

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 7 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.

* Đọc tiếp nối từng câu (lặp lại vài lượt). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Nó luôn liếm chân, liếm cổ / và nhìn con rất thân thiện.*

1. Thi đọc phân vai

* GV (vai dẫn chuyện), cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu.

* Từng tốp (3 HS) luyện đọc phân vai trước khi thi.

* Một vài tốp thi đọc. GV khen HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.

* Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).

g) Tìm hiểu bài đọc* Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú hiền: *"Con còn gặp ... rất thân thiện ”,*

* GV chỉ hình, hỏi: Con thú “hiền” chuột út gặp là mèo, chó hay gà trống? / 1 HS: Đó là con mèo. / Cả lớp: Con mèo. (GV: Mèo là kẻ thù của nhà chuột).

* GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?
* GV: Câu chuyện khuyên các em: Đừng đánh giá người khác chỉ qua vẻ ngoài.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS đọc phân vai theo nhóm-HS đọc cả bài-HS trả lơi, đọc-Gà trống nom dữ tợn nhưng rất hiền. / Mèo nom rất hiền nhưng lại là kẻ thù của chuột |
|  | ***2.2.BT 2*** *(*Tập chép)* Yêu cầu HS, cả lớp đọc câu văn GV viết trên bảng (Chuột kể về con thú nó gặp).

* Cả lớp đọc thầm câu văn. Chú ý những từ các em dễ viết sai.

* HS nhìn câu văn, chép vào vở / VBT.

* HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.

* GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.
 | -HS đọc-Lớp đọc thầm-HS tập chép câu văn vào vở |
| **3’** | **3Củng cố và nối tiếp**Cả lớp đồng thanh bài tập đọc.Nhận xét tiết học*.* |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

# ………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023**

**Toán: Luyện tập(t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:

-Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

-Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

2.HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động**Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học**2. Hoạt động luyện tập thực hành** **Bài tập 3**. | HS thực hiện |
|  | **-** ChoHS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ... |  |
|  | Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. |  |
|  |  **Bài tập 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
|  | *Ví dụ:*+ Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? |  |
|  | Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.+ Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. |  |
|  | + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |  |
|  | - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.**3. Củng cố và nối tiếp** - Thi đọc bảng trừ trong phạm vi 10-Nhận xét-Dặn dò | Thi đọcLắng nghe |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

…………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………

............................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 08 tháng 12 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động trải nghiệm ,

Sinh hoạt lớp

Tên bài học: Hát về chú bộ đội , tiết: 42

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với chú bộ đội qua hoạt động sinh hoạt tập thể hát về chú bộ đội.

- Yêu thích hoạt động văn nghệ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3’****32’** | **a.Ổn định: Hát****b. Các bước sinh hoạt:****b.1. Nhận xét trong tuần** :+ GV nhận xét qua 1 tuần học:*+Học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.* *\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***b.2.Phương hướng tuần 10***- Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***b.3. Hát về chú bộ đội***-GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về chú bộ đội. - Gợi ý một số bài hát: + Chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Hà; + Tập làm chú bộ đội - Sáng tác: Quỳnh Như; + Màu áo chú bộ đội - Sáng tác: Nguyễn Văn Tý. | - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS tập và trình diễn các bài hát, múa về chú bộ đội. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................